TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN T	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	**----------**
Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ	*Tây hồ, ngày 17 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ điều 212; điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng , người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Chu Kiều M sinh năm 1988.

Chứng minh nhân dân 012730319 do Công an Hà nội cấp ngày 29/10/2004.

Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng.

HKTT: Tổ 28 cụm 4 phường N, Quận T, thành phố H.

Hiện ở :Số 23 ngõ 442 đường Â, phường N, Quận T, thành phố H.

Anh Hy Tuấn Đ sinh năm 1986.

Chứng minh nhân dân: 0011086009535 do Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/12/2015.

Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh.

HKTT: P4 –A29, phường N, quận C, thành phố H.

Hiện ở :Số 23 ngõ 442 đường Â, phường N, Quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai đương sự xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường N, Quận T ngày 28 tháng 02 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai đều kết hôn lần đầu – đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai đương sự sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên từ tháng 7 năm 2019 sống ly thân.

Đến nay, hai đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn và có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Hai đương sự có con trai Hy Phúc L sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013. Ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận là chị M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 10 triệu đồng/ tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]Về án phí: Anh Hy Tuấn Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Chu Kiều M và anh Hy Tuấn Đ.

- Về con chung: Ly hôn, chị Phạm Chu Kiều M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con con trai Hy Phúc L sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013, anh Hy Tuấn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 10 triệu đồng/ tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đức được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Hy Tuấn Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 3663 ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận T;
- UBND phường N,
Quận T, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRẦN VIỆT HÙNG